

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 1049/2026/HS-ST
Ngày: 24/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 770/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1054/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn H, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: B, khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: căn 015, lô A, khu tạm cư, phường A, thành phố T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: không; con ông Ngô Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Y; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/01/2025 (có mặt).

2. Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: R), sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: D, khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Trang L1 (chết) và bà Ngô Thanh N (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/01/2025 (có mặt).

3. Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1992; giới tính: Nữ; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 2 Đường D, Khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: D G, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Võ Thị L2; chồng: Hoàng Duy H1 (không đăng ký kết hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 05/02/2026 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, Công an phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính tại nhà số D G, khu phố G, phường P, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Ngô Văn H, Nguyễn Thanh L và Trần Thị Thu N1 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra có Võ Thị Mỹ T, Nguyễn Hoàng H2, đối tượng tên L3 (không rõ nhân thân) đã bỏ trốn. Công an phường L kiểm tra thu giữ tại chân cầu thang 01 gói nylon chứa ma túy; ở ngoài đường, ngay vị trí phía dưới cửa sổ trên gác (nơi L3 chui ra trốn thoát) có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Sau đó chuyển toàn bộ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) để xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Võ Thị Mỹ T bỏ trốn, ngày 19/11/2025 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định truy nã Võ Thị Mỹ T. Đến ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bắt giữ được Võ Thị Mỹ T. Kết quả xét nghiệm ma túy: H, L, T và N1 dương tính với ma túy, loại MET và MDMA.

Kết quả điều tra xác định: H, L và T quen biết và chơi chung với nhau từ đầu năm 2024. Ngày 03/08/2024, L rủ H mua ma túy đá đến nhà T tại địa chỉ D G, Khu phố G, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng chung, nhưng L và T không có tiền nên nói H ứng tiền ra mua ma túy cho cả ba sử dụng, H đồng ý. H không biết chỗ mua ma túy nên Lành cho số điện thoại 0898840523 của một người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân) để H liên hệ mua ma túy. H gửi kết bạn và gọi qua Z số 0898840523 hỏi T1 mua 200.000 đồng ma túy đá thì T1 đồng ý. Do H bị tai nạn giao thông chấn thương ở chân nên không đi xa để nhận ma túy được, nên H đề nghị T1 đem ma túy đến chỗ ở tại căn A, lô A, khu tạm cư, phường A, thành phố T để bán ma túy thì T1 đồng ý. T1 hỏi H có cần lấy nỏ để sử dụng không thì H nói có. Khoảng 30 phút sau, T1 chạy xe máy hiệu AirBlade (không rõ biển số) và đeo khẩu trang đến trước chỗ H ở nói “Hiền ơi”. H trong nhà đi ra thì T1 vứt 01 khẩu trang y tế màu xanh xuống đường (trước cửa nhà), H đưa 200.000 đồng nên T1 lấy tiền và nhanh chóng chạy xe máy đi. H nhặt khẩu trang y tế mà T1

mới vút lên, thì thấy ở giữa khẩu trang có 01 lỗ thủng, bên trong có 01 gói nylon nhỏ chứa ma túy đá (tinh thể không màu) và 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu (nỏ). H cầm đem vào nhà và lên mạng tìm hiểu về cách thức sử dụng ma túy, cách làm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. H ra tiệm tạp hóa gần nhà mua 01 chai nước và xin thêm 01 ống hút về nhà uống hết nước trong chai, H dùng hộp quẹt gas hơi nóng nắp chai (cho mềm) và dùng ống thủy tinh ấn vào nắp chai tạo thành 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa và 01 lỗ H gắn ống thủy tinh có đầu hình phễu (nỏ) vào. H lấy gói nylon chứa ma túy bỏ trong túi quần rồi vút chiếc khẩu trang, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vừa mới làm xong bỏ trong túi nylon (có quai xách) cầm đi ra trước đường đón xe ôm công nghệ (trực tiếp, không qua app) chở đến nhà của T. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đến nơi thì thấy L và T đang ở trong nhà. T dẫn H và L lên trên gác. Khi cả 03 người ngồi xung quanh trên gác, H đổ hết gói ma túy đá vào đầu nỏ (đầu ống thủy tinh hình phễu), rồi H dùng hộp quẹt gas đốt (nấu) cho ma túy trong nỏ tan ra. H dùng miệng ngậm vào ống hút nhựa hút khoảng 01-02 hơi thì đặt bộ dụng cụ xuống sàn. Lành cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên, đốt và hút khoảng 01-02 hơi ma túy thì đặt xuống sàn. Đến lượt T cầm bộ dụng cụ lên đốt và hút giống như H, hút xong T đặt bộ dụng cụ xuống sàn, rồi cả 3 tự nghe nhạc và chơi game. Sau đó, cứ khoảng 10-15 phút sau thì cả 03 cùng nhau hút 01 lượt (một vòng), cả 03 người hút khoảng 04-05 vòng (lượt) thì nghỉ (không sử dụng nữa) và ngồi chơi game, nghe nhạc. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì H và L ra về.

Ngày 13/12/2024, T tiếp tục rủ H sử dụng ma túy. H liên hệ T1 mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận ma túy theo phương thức như lần trước, H mang đến nhà T nhưng do trong nhà có nhiều người và trẻ nhỏ nên chưa sử dụng. H cất giấu gói ma túy và ống thủy tinh tại khe hở chân cầu thang trong nhà T rồi ra về. T không biết H cất giấu ma túy tại chân cầu thang nhà T.

Đến ngày 18/12/2024, L đến nhà T xin ở lại để chơi thì Tiên đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2024, T rủ H đến chơi và sử dụng ma túy thì H đồng ý. Lành điều khiển xe máy hiệu Atila của T (chưa rõ biển số) đến nhà H rước H đến nhà T. Lúc này nhà T có Trần Thị Thu N1, Nguyễn Võ Thanh T2 (em ruột T) và Kim P (con gái của T2). Khoảng 20 phút sau, T đi lên gác trước, thấy vậy H hiểu ý là T muốn sử dụng ma túy nên H đi theo, khi bước đến chân cầu thang thì H cúi khom người dùng tay phải với lấy cái nỏ (ống thủy tinh) và gói ma túy ở trong khe hở chân cầu thang (H giấu ngày 13/12/2024) đi lên gác. Lành cũng đi lên gác theo sau, H chỉ bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong hũ nhựa trên gác nói L lấy ra để sử dụng, nhưng ống thủy tinh gắn trong bộ D đã bị bể ở đầu, nên H tháo ống thủy tinh bị bể ra bỏ sọt rác và gắn ống thủy tinh (H mới cầm lên) vào bộ dụng cụ. H đổ khoảng hơn nửa gói ma túy đá vào nỏ và đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống sàn, gần nửa gói ma túy còn lại thì H để bên cạnh chỗ ngồi của mình. Lúc này, T gọi vọng xuống nói N1 là “lên chơi chị”, L cũng nói vọng xuống “lên chơi chị N1 ơi” (tức là nói N1 lên gác sử dụng ma túy chung) thì N1 đi lên. H, T và L ngồi xung quanh trên gác (ngay khu vực cạnh cầu thang), ở giữa để bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, khi N1 đi lên thì ngồi bên tay phải của T và bên tay trái của H, L ngồi đối diện với N1. L là người đầu tiên

cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên và dùng hộp quẹt gas đốt (nấu) ma túy trong nỏ, rồi dùng miệng ngậm vào đầu ống hút nhựa hút khoảng 01-02 hơi ma túy, hút xong thì L đặt bộ dụng cụ xuống sàn. T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên tự đốt và hút giống như L, hút xong thì T đặt xuống sàn. Do N1 không biết đốt ma túy để hút nên L cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên và dùng hộp quẹt gas đốt ma túy trong nỏ, rồi đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy về phía N1, N1 dùng miệng ngậm vào đầu ống hút nhựa hút khoảng 01 hơi, rồi L đặt bộ dụng cụ xuống sàn. Đến lượt H cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên đốt và hút (giống như L và T), rồi để xuống sàn. Sau đó, cả 04 người ngồi chơi game và bật nhạc lên nghe. Riêng đối với T2 không biết vì không tham gia quá trình sử dụng ma túy khi T2 đang ngồi ở thềm nhà gần đường thì mẹ T2 rủ đi chùa nên T2 để con dưới tầng trệt rồi nói với T là “đi chùa với mẹ”. Sau đó, T2 đi xuống trệt lấy xe máy chạy đi. Khoảng hơn 10 phút sau, thì cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy 01 lượt giống như lần đầu (thứ tự là L, T, N1 và H). Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, N1 đi xuống nhà lấy xe máy hiệu AirBlade, biển số 59U3-070.60 đến trường Tiểu học P1 để đón con đi học về.

Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Hoàng H2 và L3 (chưa rõ lai lịch) đến ghé nhà T chơi, biết mọi người đang sử dụng ma túy nên L3 nói H cho hùn 200.000 đồng để được sử dụng ma túy chung thì H đồng ý. L3 lấy điện thoại chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng T3 số 19072829627010 của H 200.000 đồng, chuyển tiền xong thì L3 ngồi xuống kế T, còn H2 ngồi giữa L3 và H. L3 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên dùng hộp quẹt gas đốt và hút ma túy giống như những người khác, rồi đưa cho H2 sử dụng ma túy cũng tương tự. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N1 đón con về thì ghé vào nhà T và tiếp tục đi lên gác ngồi giữa L3 và H để sử dụng ma túy, cả nhóm mỗi người hút thêm 01 lượt nữa (lần này T cũng cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên đốt và đưa cho N1 hút). Sau đó, T nghe điện thoại của mẹ T gọi đến, nghe xong điện thoại thì T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên đốt và đưa cho N1 hút thêm 01 hơi nữa. T đặt bộ dụng cụ xuống sàn và mượn xe của N1 chạy đi ra ngoài, H2 cũng rời khỏi nhà của T. Lúc này, L đi xuống dưới trệt lấy nước uống thì thấy có Công an phường P đến kiểm tra, L vội leo lên cầu thang nói cho cả nhóm biết là “có Công an đến”, L3 liền cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy chạy vô phòng của T2, chui qua ô cửa sổ nhảy sang nhà bên cạnh trốn thoát. Công an phường P lên đến thu giữ tang vật và đưa các đối tượng còn lại về làm việc như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định số 711/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H xác định: *Tinh thể không màu được giám định (ký hiệu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3592 gam (không phẩy ba năm chín hai gam), loại Methamphetamine.*

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 353/25 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: chai nước bằng nhựa có đục 02 lỗ trên nắp, 01 lỗ gắn ống hút nhựa và 01 lỗ gắn ống thủ tinh có đầu hình

phẫu (nỏ);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, gắn sim số 0787652448 của Ngô Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy màu đỏ (không có sim) của Ngô Văn H;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy màu đỏ, gắn sim số 0908397463 của Trần Thị Thu N1.

[2] Bản Cáo trạng số 765/CT-VKSKV2 ngày 27/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

- Ngô Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Võ Thị Mỹ T và Nguyễn Thanh L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn H, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức án đối với bị cáo Ngô Văn H từ 09 năm đến 10 năm tù “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

- Võ Thị Mỹ T và Nguyễn Thanh L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức án đối với bị cáo Võ Thị Mỹ T từ 09 năm đến 10 năm tù; bị cáo Nguyễn Thanh L từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thanh L, Võ Thị Mỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình và tái hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Vào ngày 03/8/2024 tại nhà của T (số D G, khu phố G, phường P, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh), H, T và L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cùng nhau, cụ thể: T có vai trò cung cấp địa điểm, H cung cấp ma túy còn Lành giúp sức bằng cách cung cấp số điện thoại của T1 cho H mua trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/12/2024 tại nhà số D G, khu phố G, phường P, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh của T, H cung cấp trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thanh L, Trần Thị Thu N1, Võ Thị Mỹ T để sử dụng chung. Tiên cung cấp địa điểm; Lành rủ rê H và sử dụng xe mô tô (của T) chở H đến sử dụng ma túy, L còn rủ rê N1 và đốt nấu ma túy đưa cho N1 sử dụng; N1 là người thụ hưởng.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 20/12/2024, T tiếp tục cung cấp địa điểm, H cung cấp ma túy cho Nguyễn Hoàng H2, Trần Thị Thu N1 và đối tượng tên L3 sử dụng trái phép chất ma túy cùng. Khi sử dụng, L3 hùn với H số tiền 200.000 đồng.

Ngoài ra Ngô Văn H còn cất giấu trái phép 0,3592 gam ma túy, loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Võ Thị Mỹ T và Nguyễn Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thanh L, Võ Thị Mỹ T xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước nên phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tội phạm về ma túy có thể dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội liên quan đến ma túy như tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc các bị cáo cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua ma túy và thực hiện hành vi sử dụng công cụ cũng như căn hộ mình ở để tụ tập tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người đã thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó cũng xem xét bị cáo T sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã đã gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý vụ án. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giảm đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, hậu quả và vai trò của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thanh L và Võ Thị Mỹ T đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã có hành vi phạm tội 02 lần trở lên nhưng đã dùng tình tiết định khung nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Trần Thị Thu N1, quá trình điều tra xác định không có vai trò trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ là người sử dụng nên Cơ quan điều tra chuyên xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Võ Thanh T2 không sử dụng ma túy và không có vai trò trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của H, L và T. Đồng thời T2 không biết H, L, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Thị Thu N1, Nguyễn Hoàng H2 và đối tượng tên L3. Cho nên không xem xét xử lý tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Đối với Nguyễn Hoàng H2: Khi sử dụng ma túy cùng T, H, N1 và L3 vào ngày 20/12/2024, chỉ có L3 hùn số tiền 200.000 đồng, H2 không hùn tiền mà chỉ là người sử dụng. Do đó H2 chỉ là người thụ hưởng, không có vai trò trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên “T1” bán ma túy cho H và đối tượng tên L3 không rõ nhân thân nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 353/25 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) bộ D sử dụng ma túy, gồm: chai nước bằng nhựa có đục 02 lỗ trên nắp, 01 lỗ gắn ống hút nhựa và 01 lỗ gắn ống thủ tinh có đầu hình phễu (nỏ), Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, gắn sim số 0787652448; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy màu đỏ, gắn sim số 0908397463; Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy màu đỏ (không có sim) của Ngô Văn H, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Ngô Văn H.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Ngô Văn H phạm tội tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Thanh L, Võ Thị Mỹ T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Ngô Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2025.

3. Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 353/25 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) bộ D sử dụng ma túy, gồm: chai nước bằng nhựa có đục 02 lỗ trên nắp, 01 lỗ gắn ống hút nhựa và 01 lỗ gắn ống thủ tinh có đầu hình phễu (nỏ);

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO

F11 Pro, gắn sim số 0787652448; 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy màu đỏ, gắn sim số 0908397463;

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy màu đỏ (không có sim);

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 202/QĐ-VKSKV2 ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thanh L, Võ Thị Mỹ T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Thanh L, Võ Thị Mỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái - Trại tạm giam Bồ Lát - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu